

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai” với Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định” (Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

NGHỊ QUYẾT “Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định”	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT “Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai”	THUYẾT MINH
Điều 1. 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định đối tượng và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	- Những nội dung được kế thừa: + Đối tượng trẻ em: Trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động; (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) + Đối tượng giáo viên: Giáo viên tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục. (theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP)

2. Đối tượng áp dụng a. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập (nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập) ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định, có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp. b. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định. c. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, bảo đảm những điều kiện sau: - Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; - Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực; - Trực tiếp chăm sóc, giáo	2. Đối tượng áp dụng a. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định. b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau: - Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; - Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực; - Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động. c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	- Mở rộng địa bàn và phạm vi áp dụng cho toàn tỉnh Gia Lai sau hợp nhất: sửa đổi “địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định” thành “địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai” (theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP) - Nội dung được bãi bỏ: Không đưa nội dung ở điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND vào dự thảo Nghị quyết vì đối tượng này được áp dụng theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP. - Bổ sung đối tượng áp dụng để bao quát hơn: Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
--	--	--

đục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.		
Điều 1. 3. Mức hỗ trợ a. Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; mức hỗ trợ là 20.000.000 đồng/cơ sở (Hai mươi triệu đồng). b. Trẻ em mầm non được hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ/tháng (Ba trăm nghìn đồng). Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. c. Giáo viên mầm non được hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng (Tám trăm nghìn đồng). Số lượng giáo viên tổng cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học nhưng không quá 9 tháng/năm học.	Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ 1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau: a) Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/trẻ/tháng. b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. 2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau: a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng. b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.	- Mở rộng phạm vi áp dụng cho toàn tỉnh Gia Lai sau hợp nhất; giữ nguyên mức cũ 300.000 đồng/trẻ/tháng như trong Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND. - Mở rộng phạm vi áp dụng cho toàn tỉnh Gia Lai sau hợp nhất; tăng 200.000 đồng/người/tháng. so với mức cũ tại Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND. - Không đưa nội dung ở điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND vào dự thảo Nghị quyết vì mức chi này được áp dụng theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP.
Điều 1. 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà	Điều 3. Kinh phí thực hiện 1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách	

nước, được giao trong dự toán hằng năm cho ngành giáo dục đào tạo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.	hiện hành. 2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.	- Nội dung này được bổ sung.
Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Quy định trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết. - Nội dung này được kế thừa. - Nội dung này được kế thừa. - Nội dung này được bổ sung.
	Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với các khoản hỗ trợ của năm học 2025–2026 đang được thực hiện theo Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân Bình Định: Việc chi trả và quyết toán tiếp tục thực hiện theo nghị quyết nêu trên đối với thời gian từ tháng 9 năm 2025 đến hết ngày tháng năm 2026. 2. Từ ngày tháng năm 2026, việc hỗ trợ trẻ em mầm	- Nội dung trong Điều 5 được bổ sung.

	non và giáo viên mầm non trong năm học 2025–2026 được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này, tính theo số tháng thực học còn lại của năm học. 3. Hồ sơ, danh sách đã được phê duyệt và đang thực hiện theo nghị quyết cũ được kế thừa và tiếp tục sử dụng, cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý không phải lập lại hồ sơ, trừ trường hợp có thay đổi thông tin làm phát sinh điều kiện hưởng.	
Điều 3. (...) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII9 Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.	Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng ... năm 2026. 2. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.</i>	- Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết mới và thời điểm hết hiệu lực của lực của Nghị quyết 34/2022/NQ-HĐND. - Nội dung này được bổ sung.